

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MINH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 18 tháng 5 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Đình Thực, Phạm Thị Thỏa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Thái Hùng là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 19/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 06/5/2022 đối với bị cáo:

Vầy Thị Chỏm, sinh năm 1962, tại xã N, huyện M, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vầy A P (đã chết) và bà Nùng Thị N (đã chết); chồng: Vầy A T, sinh năm 1962; con: Có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân Giang – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Ông Vầy Văn M. Có mặt

+ Người phiên dịch tiếng dân tộc Giáy: Ông Lâm Văn N; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 8/2021, Vầy Thị C một mình mang cuốc và túi hạt giống rau cải đã mua trước đó ra khu vực ruộng bậc thang, cuốc đất và gieo toàn bộ số hạt giống rau xuống đất, sau khi rau phát triển, phát hiện có 01 cây không

giống cây rau cải mặc dù C không biết là cây gì nhưng vẫn để lại chăm sóc đến khi cây ra hoa và có 02 quả thì mới biết đó là cây thuốc phiện, C tiếp tục chăm sóc cho đến khi cây già thì bẻ 02 quả thuốc phiện đem về cất giấu ở trên gác bếp nhằm mục đích làm giống gieo trồng để làm thuốc cho gia súc. Đến tháng 11 năm 2021 Vây Thị C một mình mang 01 cuốc và 02 quả thuốc phiện đã cất giấu trước đó ra cuốc đất và gieo trồng ở ruộng nương có diện tích 64m², cách nhà 50m (ruộng trước đó C đã gieo hạt giống rau cải), khoảng 10 ngày sau C đi kiểm tra thì thấy hạt giống đã nảy mầm nên C có tưới nước, bón phân cho cây và thi thoảng có đến nhổ cỏ cho cây phát triển. Sau khoảng 03 tháng thì cây thuốc phiện ra hoa kết quả đến hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/02/2022 Vây Thị C đang nhổ cỏ cho cây thuốc phiện thì bị Công an xã M phát hiện bắt quả tang thu giữ 1.075 cây thuốc phiện có chiều cao từ 93cm - 155cm bao gồm cả rễ, thân, lá, hoa và quả.

Tại bản kết luận giám định số 100/KL-KTHS ngày 01/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận: “24 (hai mươi tư) cây thực vật còn tươi có hình dáng giống nhau, bao gồm thân, lá, quả màu xanh, hoa màu tím và rễ gửi giám định là cây thuốc phiện.

Thuốc phiện nằm trong danh mục I, mục ID, số thứ tự 47, Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ”.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Vây Thị C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của người làm chứng Vây A M.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-YM ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh đã truy tố bị cáo Vây Thị C về tội “Trồng cây thuốc phiện” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 247, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vây Thị C từ 06 đến 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội là: 01 (một) cuốc có cán bằng gỗ, màu nâu, dài 104cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 19cm x 14.5cm đã qua sử dụng.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn toàn bộ án phí cho bị cáo vì bị cáo là cá nhân thuộc diện hộ nghèo, đã có đơn xin miễn án phí.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trồng cây thuốc phiện” theo điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật Hình sự, do vậy việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét đến nguyên nhân hoàn cảnh phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xuất phát từ sự thiếu hiểu biết pháp luật do bị cáo không được học hành, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, bị cáo không đủ sức khỏe để chấp hành án, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng 06 tháng phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật; đối với đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị xử lý vật chứng, đề nghị miễn án phí hình sự như vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu tôi hoàn toàn nhất trí.

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội không có tranh luận đối đáp chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên có quan điểm bị cáo và người bào chữa đều nhất trí với tội danh, điều khoản truy tố, điều đó khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật; đối với đề nghị của người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng 06 tháng phạt tù nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp, không tương xứng với tính chất mức độ của hành vi mà bị cáo đã gây ra, mặc dù bị cáo có căn cứ hưởng án treo, tuy nhiên về số lượng cây thuốc phiện bị cáo trồng lớn 1075 cây, do vậy để mang tính chất răn đe, tuyên truyền phòng ngừa tội phạm về ma túy nên Viện Kiểm sát không nhất trí vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Người bào chữa đối đáp do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và theo quy định tại Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, mặc dù theo quy định của Bộ luật Hình sự thì bị cáo không thuộc diện người già, tuy nhiên theo quy định của Luật Người cao tuổi bị cáo được tính là người cao tuổi, mặt khác bị cáo có sức khỏe yếu nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc quyết định cho bị cáo hưởng án treo.

Viện kiểm sát tranh luận hành vi của bị cáo trồng 1075 cây thuốc phiện là số lượng tương đối lớn so với định lượng của khung hình phạt, nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, trong khi nhà nước ta đang ra sức cho công tác phòng chống tác hại của ma túy vì hệ lụy của chúng gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, là tiền đề của các tội phạm khác; đối với quan điểm của người bào chữa cho rằng bị cáo không đủ sức khỏe để đi chấp hành án là không có căn cứ vì trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh về vấn đề bị cáo không đủ sức khỏe để đi chấp hành án. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm không tranh luận đối đáp gì thêm.

Người bào chữa và bị cáo giữ nguyên quan điểm không tranh luận đối đáp gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều hợp pháp; về tính hợp pháp của các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều được đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Vầy Thị C đã khai nhận khoảng tháng 11/2021 có gieo trồng 1.075 cây thuốc phiện trên diện tích là 64m² tại ruộng nương của gia đình, đến ngày 23/2/2022 khi đang chăm sóc cây thuốc phiện thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 11/2021, Vầy Thị C, một mình tự thực hiện hành vi trồng cây thuốc phiện tại ruộng nương của gia đình có diện tích là 64m², cách nhà 50 mét tại thôn B, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, đến hồi 16 giờ 30 phút ngày 23/2/2022 khi Vầy Thị C đang chăm sóc cây thuốc phiện thì bị cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang thu giữ 1.075 cây thuốc phiện bao gồm thân, rễ, hoa, lá và quả. Qua giám định là cây thuốc phiện.

[4] Hành vi chuẩn bị giống, làm đất, chăm sóc, trồng cây thuốc phiện nêu trên của bị cáo Vầy Thị C đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trồng cây thuốc phiện hoặc cây có chứa chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trồng cây thuốc phiện” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 247 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và dư luận quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự có sự hiểu biết xã hội nhất định có thể nhận thức được việc trồng cây thuốc phiện hoặc cây có chứa chất ma túy khác với bất kỳ mục đích gì đều bị pháp luật xử lý nghiêm, mặt khác nhà nước ta đang ra sức tuyên truyền về không trồng cây thuốc phiện, tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và hệ lụy khôn lường của

nó. Tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý một mình thực hiện hành vi chuẩn bị giống, đất để trồng, chăm sóc 1075 cây thuốc phiện ngay tại vườn nhà mình thì bị phát hiện thu giữ, do vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội cũng như công tác phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân không được học hành nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo là cá nhân thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 247 của Bộ luật Hình sự.

[9] Việc bị cáo Vầy Thị C cất giấu quả thuốc phiện trong nhà và tự gieo trồng chăm sóc cây thuốc phiện trên ruộng nương của gia đình chỉ có một mình bị cáo C thực hiện ngoài ra không có ai biết và tham gia cùng nên không xem xét xử lý đối với các thành viên trong gia đình.

[10] Về vật chứng: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội là: 01 (một) cuốc có cán bằng gỗ, màu nâu, dài 104cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 19cm x 14.5cm đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Vầy Thị C.

[11] Đối với số vật chứng gồm 1051 cây thuốc phiện (trong đó 24 cây thuốc phiện gửi đi giám định không hoàn lại) vì là vật mau hỏng khó bảo quản và không bán được nên cơ quan Điều tra đã tiến hành tiêu hủy là đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Bị cáo là cá nhân thuộc diện hộ nghèo, đã có đơn xin miễn án phí gửi tới phiên tòa, nên cần được xem xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Do vậy, quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ để chấp nhận.

[14] Quan điểm của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 247, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vầy Thị C phạm tội “Trồng cây thuốc phiện”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vầy Thị C 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ Điều 123 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vầy Thị C kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 18/5/2022 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ phạm tội là: 01 (một) cuốc có cán bằng gỗ, màu nâu, dài 104cm, lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 19cm x 14.5cm đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Vầy Thị C.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Minh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh)

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Vầy Thị C.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Minh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Đạng